

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Cường – Giáo viên.

2. Bà Nguyễn Thị Hoan – Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/HSST ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST - HS ngày 17/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí S, sinh ngày 05/4/2004; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu, nơi ở: thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí Q và bà Dương Thị V; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Chí Q, sinh năm 1982 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Nhà trường nơi bị cáo học tập: Ông Nguyễn Văn C – Giáo viên trường THPT Cẩm Lý, huyện N, tỉnh Bắc Giang “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giáp Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang “có mặt”.

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1930.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960.

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984.

A Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Đại diện theo uỷ quyền của ông M, bà Đ, chị Đ, A Đ, chị H: Ông Nguyễn Như Thọ, sinh năm 1956 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

A Nguyễn Chí Q, sinh năm 1983 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

A Nguyễn Khắc M, sinh ngày 19/9/2004 “có mặt”.

Đại diện hợp pháp: Chị Lương Thị L, sinh năm 1982 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Chị Dương Thị Phương A, sinh ngày 20/02/2004 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã Yên S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 2000 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/7/2020, S không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã tự ý lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, BKS 98L2-3443 của A Nguyễn Chí Q (là bố đẻ) ở thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang rồi một mình điều khiển đi đến phố Sàn, xã Phương S, huyện N, tỉnh Bắc Giang để dự sinh nhật. Khi S đi đến đoạn đường dốc M thuộc địa phận thôn M, xã C, S quan sát phía trước thấy ông Nguyễn Văn Bền, sinh năm 1960, trú tại thôn M, xã C, huyện N điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream màu trắng, đen BKS 98H6-9467 đi ngược chiều. Do S đi ở phần đường bên trái theo hướng đi tiếp giáp với khu vực giữa đường và bị ánh sáng đèn xe của ông Bền chiếu vào làm chói mắt nên S không kịp xử lý tránh xe theo quy định và xe của S điều khiển đã va chạm với xe của ông Bền điều khiển, dẫn đến hai xe đổ ra đường, hậu quả ông Bền bị thương nặng đã tử vong tại chỗ.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng, trải nhựa rộng 06m, đường dốc (phía N thấp, phía Bắc Giang cao); lề đường bên trái là đất rộng 3,87m, lề đường bên phải trải bê tông rộng 1,1m. Đoạn đường nằm trong khu vực có biển báo khu đông dân cư. Quá trình khám nghiệm theo hướng N- thành phố Bắc Giang; lấy mép đường bên trái làm mép chuẩn, cột điện số 20 làm mốc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện:

- Xe mô tô 98H6-9467 (ký hiệu 1) đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng N, đuôi xe hướng Bắc Giang; trục trước cách mép chuẩn 1,8m, trục sau cách mép chuẩn 1,75m, cách mốc 5,7m về phía N.

- 01 tử thi (ký hiệu 2) là nam giới trong tư thế nằm ngửa, hai tay duỗi tự nhiên, chân phải duỗi tự nhiên, chân trái co, đỉnh đầu sát mép chuẩn; dưới đầu có đám máu dạng loang kích thước (0,9x3,5)m, mép chuẩn tại vị trí này cao hơn

lề đường 0,03m; gót chân phải dưới thân xe, cách trục sau xe mô tô 98H6-9467 là 0,5m.

- Vết máu dạng nhỏ giọt (ký hiệu 3) trên diện (0,9x0,6)m; tâm vết cách mép chuẩn 2,58m, cách trục trước xe mô tô 98H6-9467 là 0,87m về phía huyện N.

- Vết dầu dạng bắn (ký hiệu 4) trên diện (4,6x2,2)m, chiều hướng N đi thành phố Bắc Giang; đầu vết phía N dạng hình phễu cách mép chuẩn 2,55m, cách trục trước xe mô tô 98H6-9467 là 0,88m về phía N.

- Vết xước mặt đường thứ 1 (ký hiệu 5) dạng chòm không liên tục trên diện (0,68x0,73)m, chiều hướng từ mép đường phải sang mép đường trái chéo hướng N đi thành phố Bắc Giang; đầu vết phía mép đường phải cách mép chuẩn 2,55m, cách trục trước xe mô tô 98H6-9467 là 1,2m, cuối vết trùng ống xả xe máy 98H6-9467, cách mép chuẩn 1,8m.

- Vết xước mặt đường thứ 2 (ký hiệu 6), dạng chòm không liên tục trên diện (1,55x0,43)m, chiều hướng N - thành phố Bắc Giang; đầu vết phía N cách mép chuẩn 3,17m, cách trục trước xe mô tô 98H6-9467 là 1,45m về phía thành phố Bắc Giang, cuối vết cách mép chuẩn là 3,6m.

- Vết xước mặt đường thứ 3 (ký hiệu 7), dạng chòm không liên tục trên diện (4,42x0,28)m, chiều hướng N- thành phố Bắc Giang; đầu vết phía N cách mép chuẩn 3,46m, cách cuối vết xước thứ 2: 0,93m về phía thành phố Bắc Giang, cuối vết trùng đế chân trước bên phải xe mô tô 98L2-3443, cách mép chuẩn 2,2m.

- Vết xước mặt đường thứ 4 (ký hiệu 8), dạng đơn không liên tục trên diện (4,42x0,01)m, chiều hướng N- thành phố Bắc Giang; đầu vết phía N cách mép chuẩn 3,85m, cách cuối vết xước thứ 2: 0,66m về phía Bắc Giang, cuối vết trùng đế chân trước bên phải xe mô tô 98B2-930.63.

- Xe mô tô 98L2-3443 (ký hiệu 9) đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe phía mép đường phải chéo chéo phía Bắc Giang, đuôi xe phía mép chuẩn; trục trước rời khỏi vị trí cố đ cách mép chuẩn 2,8m, cách đầu xe 0,3m về phía Bắc Giang, trục sau cách mép chuẩn 1,86m, cách trục sau xe mô tô 98H6-9467 là 5,66m về phía Bắc Giang; biển số bị gãy rời.

- Xe mô tô 98B2-930.63 (ký hiệu 10) đổ nghiêng phải trên mặt đường; đầu xe phía mép đường phải chéo chéo phía N, đuôi xe phía mép chuẩn; trục trước cách mép chuẩn 5,12m, trục sau cách mép chuẩn 4,26m, cách trục sau xe mô tô 98L2-3443 là 2,7m về phía thành phố Bắc Giang.

2. Kết quả khám nghiệm tử thi

Tử thi là nam giới được xác đ là ông Nguyễn Văn Bến, sinh năm 1960, ở thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Vùng đầu: tóc đen cắt ngắn, hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi và khoang miệng có nhiều máu đông và không đông. Sập võ biến dạng toàn bộ vùng trán, mặt, cằm, mắt phải nhắm không kín. Vùng trán trái, trên hốc mắt trái có vết thương rách da bờ mép nham nhở để lộ xương hộp sọ vỡ nát thành nhiều mảnh nhỏ sờ nắn thấy rập vỡ phức tạp xương chính mũi trần hốc mắt trái, xương gò má trái và xương

hàm trên dưới hai bên. Kích thước vết thương là (7x2,5)cm, vùng gò má phải có vết thương rách da kích thước (01x1,5)cm.

- Mặt trước vai phải có vết sây sát da kích thước (01x0,5)cm.

- Vùng ngực phải có diện sây sát da kích thước (11x06)cm; Vùng bụng trái có diện sây sát da kích thước (18x15)cm.

- Mặt trước 1/3 dưới và khuỷu tay trái có diện sây sát da kích thước (11x03)cm. Mặt mu bàn tay và mu ngón 2, 3 bàn tay trái có diện sây sát rách da, bầm tím kích thước (10,5x6,3)cm; Mặt trong 1/3 dưới đùi phải có diện bầm tím da kích thước (11x02)cm; Mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải có diện bầm tím da kích thước (05x03)cm; Mặt ngoài 1/3 giữa dưới đùi trái có diện bầm tím da kích thước (20x07)cm; Mặt trước gối trái có diện sây sát da, bầm tím kích thước (09x03)cm; Mặt ngoài 1/3 giữa dưới cẳng chân trái có vết thương rách da kích thước (23x11)cm để lộ tổ chức dưới da, cơ và xương mác; Mặt sau 1/3 trên đùi trái có diện sây sát da, bầm tím kích thước (06x02)cm.

- Phẫu tích vết thương vùng trán trái thấy bầm tụ máu, tổ chức dưới da, cơ vùng tương ứng, kiểm tra thấy sập vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán, trần hốc mắt hai bên và xương chính mũi thành nhiều mảnh nhỏ. Qua vết thương để lộ tổ chức não vùng trán, máu đỏ vẫn chảy ra bên ngoài.

- Kiểm tra các cơ quan khác không phát hiện tổn thương.

Tại bản kết luận giám đ số 1019A/KL-KTHS ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang Kết luận: *Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Bền: Đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương hàm - mặt do tai nạn giao thông.*

Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Bắc Giang xác đ cho thấy kết quả nồng độ còn trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn Bền là 20,21 mmol/l (93,2mg/dl).

Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Bắc Giang xác đ nồng độ còn trong máu của Nguyễn Chí S và Nguyễn Khắc M, kết quả nồng độ còn trong máu của S và M lần lượt là 0,28 mmol/l (1,29mg/dl) và 0,3 mmol/l (1,38mg/dl).

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện

*** Dấu vết trên xe mô tô nhãn hiệu honda màu trắng, đen biển số xe 98H6-9467**

- Vỡ khuyết 1/2 trước chắn bùn phía trước và đèn pha.

- Yên xe bị bật rời khỏi vị trí cố đ.

- Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ chùn cong theo hướng từ trước về sau.

- Mặt ngoài giảm sóc trước bên trái có vết mài sát kim loại, dính chất màu đen, dạng v lớp, hướng từ trước ra sau, kích thước (26x03)cm, điểm thấp nhất cách đất 20cm.

- Mặt trước ốc vít giảm sóc trước bên trái có vết hằn lõm, mài sát kim loại, hướng từ trước ra sau, kích thước (1,1x0,8)cm, tâm vết cách đất 32cm.

- Pha bên trái trục bánh trước có vết mài sát kim loại, dính chất màu đen (nghỉ cao su), kích thước (9,5 x 2,5)cm.

- Bên trái may ơ bánh trước có vết nứt vỡ, mài sát kim loại, hướng từ ngoài vào trong, kích thước (2,5x0,7)cm.

- Vành bánh trước bị cong vênh biến dạng, đứt nhiều nan hoa.

- Má ngoài lớp bánh trước có vết mài sát cao su sạch bụi đất hướng từ ngoài vào trong kích thước (08x02)cm, điểm gần nhất tại vị trí chữ REINFORCED ghi trên lớp xe.

- Đầu trước cần số bị chùn cong hướng từ trước về sau.

- Đầu ngoài đế chân trước bên phải có vết rách, mài sát cao su kích thước (04x03)cm (BL 27,28).

*** Dấu vết trên xe mô tô nhãn hiệu honda màu nâu biển số 98L2-3443**

- Vỡ khuyết chắn bùn bánh trước, hệ thống đèn trước và ốp nhựa đầu xe.

- Vành bánh trước bị cong vênh biến dạng hướng vào tâm bánh, sảm lốp bị bật rời khỏi bánh.

- Đầu ngoài ốc vít, giảm sóc trước bên trái có vết mài sát kim loại dính chất màu trắng nghi s hướng từ trước ra sau, kích thước (01x01)cm.

- Đầu trước ốc vít, phA trục bánh trước có vết chùn cong mài sát kim loại dính chất màu trắng nghi s hướng từ trước ra sau kích thước (0,7x0,5)cm.

- Hai giảm sóc trước bị gãy rời khỏi vị trí cố đ.

- Mặt ngoài vỏ máy bên trái có vết mài sát kim loại bám dính cao su hướng từ trước về sau, kích thước (16x13)cm.

- Đầu ngoài tay nắm bên phải có vết mài sát nhựa kích thước (2,5x1,5)cm.

- Đầu ngoài đế chân trước bên phải có vết mài sát cao su, kim loại kích thước (04x03)cm. Vỡ khuyết 1/2 sau chắn bùn bánh sau, biển số và hệ thống đèn hậu (BL 27, 28).

*** Dấu vết trên xe mô tô nhãn hiệu honda màu đen biển số 98B2-930.63**

- Mặt ngoài trước giảm sóc trước bên trái có vết mài sát kim loại hướng từ trước ra sau kích thước (01x01)cm, tâm vết cách đất 29cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa giảm sóc trước bên trái có vết mài sát kim loại bám dính chất màu nâu hướng từ trước về sau kích thước (06x0,8)cm.

- Mặt ngoài cánh yếm trái có vết mài sát s nhựa dính chất màu nâu hướng từ trước về sau kích thước (2,2x0,5)cm, tâm vết cách đất 50cm.

- Đầu ngoài tay nắm bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (2,5x0,5)cm.

- Mặt trước gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát kim loại dính chất màu trắng đục kích thước (2,5x02)cm.

- Đầu ngoài đế chân trước bên trái có vết mài sát cao su, kim loại kích thước (3,3x3,5)cm. Đèn xi nhan sau bên trái có vết nứt vỡ kích thước (14x05)cm (BL 25,26).

Tại kết luận giám đ số 979/KL-KTHS ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1- Dấu vết mài sát kim loại, dính chất màu đen dạng v lớp ở phA trục bên trái bánh trước, bên trái may ơ bánh trước, giảm sóc và ốc vít trục bánh trước của xe mô tô 98H6- 9467 được hình thành do va chạm với dấu vết cong vênh, biến dạng, mài sát kim loại, dính chất màu trắng ở bên trái vành bánh trước, ốc vít giảm sóc trước bên trái, ốc vít phA trục bên trái bánh trước của xe mô tô 98L2 - 3443 tạo nên là phù hợp.

2- Dấu vết mài sát s nhựa, dính chất màu nâu ở ốp nhựa giảm sóc trước bên trái, cánh yếm trái của xe mô tô 98B2 - 930.63 được hình thành với dấu vết vỡ khuyết 1/2 sau chấn bunn bánh sau, đèn hậu của xe mô tô 98L2 - 3443 ở tư thế đổ tạo nên là phù hợp.

3- Dấu vết dầu dạng bắn ký hiệu số 4 được hình thành do sau khi va chạm, vỏ máy và 2 giảm sóc trước của xe mô tô 98L2- 3443 bị gãy, vỡ, dầu tại các vị trí này bắn ra mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 5 được hình thành do sau khi va chạm với xe mô tô 98L2- 3443, xe mô tô 98H6- 9467 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 6, được hình thành do sau khi va chạm với xe mô tô 98H6 - 9467, xe mô tô 98L2- 3443 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 7 được hình thành do sau khi va chạm với xe mô tô 98H6 - 9467, xe mô tô 98L2- 3443 đổ nghiêng phải, tiếp tục va chạm với xe mô tô 98B2 - 930.63 chuyển động ở phía sau và bị đẩy rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 8 được hình thành do sau khi va chạm với xe mô tô 98L2- 3443, xe mô tô 98B2- 930.63 đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

4- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98H6- 9467 và xe mô tô 98L2- 3443 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết dầu dạng bắn hình phễu ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên trái theo hướng N- Bắc Giang.

-Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98L2- 3443 và xe mô tô 98B2 - 930.63 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 7 và số 8, thuộc phần đường bên phải theo hướng N- Bắc Giang.

5- Không đủ cơ sở để xác đ tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết đ xử lý đồ vật, tài liệu: Trả lại các xe mô tô có biển số: 98B2- 930.63; 98L2 – 3443; 98H6 - 9467 cùng giấy tờ đăng ký xe cho chủ sở hữu (hoặc người được ủy quyền), các xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận đ giá tài sản ngày 25/9/2020 của Hội đồng đ giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận giá trị tài sản thiệt hại của: Xe mô tô biển số 98L2-3443 là 1.596.000 đồng, xe mô tô biển số 98H6-9467 là 1.624.000 đồng, xe mô tô biển số 98B2-930.63 là 147.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Chí S và gia đình đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường bồi thường cho gia đình nạn nhân. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Chí S.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện N, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí S từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Không. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí S đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, cùng toàn bộ lời khai các đương sự, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Chí S, không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 08/7/2020, S điều khiển xe mô tô BKS 98L2-3443 đến đoạn đường Quốc lộ 31 khu vực dốc M thuộc địa phận thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Do S đi trái đường và bị ánh sáng đèn xe ngược chiều của ông Bến chiếu vào làm chói mắt nên S không kịp xử lý tránh xe theo quy định và xe của S điều khiển đã va chạm với xe của ông Bến điều khiển, dẫn đến hậu quả ông Bến bị thương nặng tử vong tại chỗ. Theo Kết luận giám định xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn Bến: Đa chấn thương; chấn thương sọ não, chấn thương hàm - mặt do tai nạn giao thông. Hành vi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe phù hợp theo quy định và khi tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình và đi không đúng phần đường quy định, khi gặp xe ngược chiều không tuân thủ các quy tắc tránh xe ngược chiều nên đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 17, khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ 2008. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo xâm

phạm quy đ của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ; Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy đ về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy đ tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy đ của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để đảm bảo nguyên tắc xử kỷ đối đối người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 91 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy đ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt “dưới mức thấp nhất của khung hình phạt” quy đ tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đảm bảo theo quy đ tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và theo quy đ tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về “án treo”. Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện bị hại đã tự thoả thuận về phần bồi thường dân sự và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về những vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98L2-3443 mà bị can S sử dụng tham gia giao thông gây tai nạn là xe của A Nguyễn Chí Q (bố đẻ Nguyễn Chí S). Ngày 08/7/2020, S tự ý lấy xe mô tô gây tai nạn, A Q không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không đề cập xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 23, 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo theo quy đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Chí S cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Chí S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã L;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị L

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã V S; xã Lại Xuân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị L

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã V S; xã Lại Xuân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị L